

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DSST

Ngày: 18/11/2021

V/v: “Tranh chấp hợp  
đồng dân sự về góp hội”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Trần Việt Quân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu cần, tỉnh Trà Vinh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh -Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1593/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Theo quyết định nhập vụ án số: 29/2021/QĐNVA ngày 10 tháng 6 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-DS ngày 03/11/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Thạch Thị D, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Sơn Thị Sa R, sinh năm: 1979;

Ông Sơn V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện T, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

- Người phiên dịch: Ông Sơn Văn Q – Nơi công tác: Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện quá trình tố tụng nguyên đơn bà Thạch Thị D trình bày:* Bà có tham gia góp hụi do bà Sơn Thị Sa R làm đầu thảo cụ thể:

1. Loại hụi 5.000.000 đồng, nửa tháng khui một lần có 15 hụi viên khui lần đầu tiên ngày 06/11/2019 bà tham gia 01 phần bà có đóng hụi sống cho đầu thảo được 13 lần với tổng số tiền hụi sống đóng vào là 36.480.000 đồng đến lần khui thứ 14 thì đầu thảo úp hụi.

2. Loại hụi 5.000.000 đồng, nửa tháng khui một lần có 15 hụi viên khui lần đầu tiên ngày 26/01/2020 bà tham gia 02 dây mỗi một dây tham gia 01 phần (dây hụi số 10 và dây hụi số 11) bà có đóng hụi sống cho đầu thảo được 08 lần hụi sống cụ thể: dây số 10 đóng hụi sống được 15.820.000 đồng; dây 11 đóng hụi sống được 13.420.000 đồng đến lần khui thứ 12 thì đầu thảo úp hụi.

3. Loại hụi 5.000.000 đồng, nửa tháng khui một lần có 16 hụi viên khui lần đầu tiên ngày 10/10/2019 bà tham gia 02 dây mỗi một dây tham gia 01 phần (dây hụi số 13 và dây hụi số 1) bà có đóng hụi sống cho đầu thảo được 14 lần hụi sống cụ thể dây số 13 đóng hụi sống được 23.550.000 đồng; dây 1 đóng hụi sống được 19.900.000 đồng, đến lần khui thứ 15 thì đầu thảo úp hụi.

Ngoài ra bà có nhận tiền của bà Sa R là 54.250.000 đồng, không phải là 54.220.000 đồng như bà Sa R trình bày, nhưng số tiền này là số tiền mà bà Sa R còn nợ bà trong các dây hụi mà Sa R tham gia với bà do bà làm đầu thảo cụ thể :

1. Dây hụi 3.000.000 đồng nửa tháng khui một lần khui ngày 15/10/2019 phần này bà Sa R tham gia 12 dây 16 phần bà Sa R chết 15 phần còn sống 01 phần nên phần hụi này sau khi cân trừ hụi sống và hụi chết bà Sa R còn nợ lại bà là 760.000 đồng.

2. Hụi 1.000.000 đồng nửa tháng khui một lần khui ngày 15/10/2019 bà Sa R tham gia 11 dây 16 phần bà Sa R chết 15 phần, sống 01 phần hai bên cân trừ hụi sống và hụi chết bà Sa R còn nợ bà là 1.130.000 đồng.

3. Hụi 2.000.000 đồng nửa tháng khui một lần khui ngày 15/10/2019 bà Sa R tham gia 11 dây 16 phần; chết 15 phần, sống 01 phần sau khi cân trừ bà còn nợ lại bà Sa R là 2.510.000 đồng.

4. Hụi 2.000.000 đồng nửa tháng khui một lần khui 30/01/2020 bà Sa R tham gia 15 dây 15 phần chết 10 phần, sống 05 phần, sau khi cân trừ hụi sống hụi chết bà Sa R còn nợ lại bà là 31.040.000 đồng

5. Hụi 3.000.000 đồng nửa tháng khui một lần khui ngày 30/01/2020 bà Sa R tham gia 12 dây 13 phần chết 11 phần, sống 02 phần sau khi cân trừ hụi sống và hụi chết bà Sa R còn nợ lại bà là 56.300.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà bà Sa R tham gia do bà làm đầu thảo sau khi cản trừ hội sống và hội chết thì bà Sa R còn nợ lại bà 86.720.000 đồng bà nhận của bà Sa R là 54.250.000 đồng, vì vậy trong phần hội mà bà làm đầu thảo bà Sa R vẫn còn nợ của bà là 32.470.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống mà bà đã đóng cho bà Sơn Thị Sa R cụ thể: Dây hội khui ngày 06/11/2019 loại hội 5.000.000 đồng số tiền là 34.850.000 đồng; Dây hội ngày 26/01/2020 loại hội 5.000.000 đồng, dây hội số 10 số tiền là 13.430.000 đồng, dây hội số 11 số tiền là 13.420.000 đồng; Dây hội ngày 10/10/2019 loại hội 5000.000 đồng, dây hội số 01 số tiền là 19.900.000 đồng; dây hội số 13 số tiền là 23.550.000 đồng bà không yêu cầu tính lãi và không đồng ý cản trừ số tiền 54.250.000 đồng mà bà Sa R trả cho bà.

*Tại bản tự khai ngày 05/2/2021 và bản tự khai ngày 28/4/2021, quá trình tố tụng bà Sơn Thị Sa R trình bày:* bà có làm đầu thảo hội trong đó có bà Thạch Thị D có tham gia cụ thể:

1. Loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khui một lần có 15 hội viên khui lần đầu tiên ngày 06/11/2019 bà D tham gia 01 phần bà có đóng hội sống cho bà được 13 lần là 34.850.000 đồng.

2. Loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khui một lần có 15 hội viên khui lần đầu tiên ngày 26/01/2020 bà D tham gia 02 dây mỗi một dây tham gia 01 phần (dây hội số 10 và dây hội số 11) bà D có đóng cho bà được 08 lần hội sống cụ thể: dây số 10 đóng được 13.430.000 đồng; dây 11 đóng được 13.420.000 đồng.

3. Loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khui một lần có 16 hội viên khui lần đầu tiên ngày 10/10/2019 bà D tham gia 02 dây mỗi một dây tham gia 01 phần (dây hội số 13 và dây hội số 1) bà D có đóng hội sống cho bà được 14 lần hội sống cụ thể: dây số 13 được 23.550.000 đồng; dây 1 được 19.900.000 đồng.

Bà có trả cho bà D được 54.220.000 đồng, bà đề nghị Tòa án cản trừ số tiền mà bà đã đưa cho bà D. Bà thừa nhận bà có tham gia chơi hội cùng với bà D do bà D làm đầu thảo, nhưng cụ thể tham gia dây hội nào thì bà không nhớ, trong phần hội mà bà tham gia với bà D thì có phần bà đã bỏ thăm khui hội hốt, có phần hội bà còn sống nhưng bà không nhớ bao nhiêu phần sống và bao nhiêu phần chết, khi tham gia thì đầu thảo có giao danh sách hội cho bà theo dõi, nhưng bà không có theo dõi cụ thể số tiền ai đóng ai hốt như thế nào nên bà không thể cung cấp cho Tòa án.

*Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 30/6/2021 ông Sơn V trình bày:* Việc bà Sa R làm đầu thảo hội cũng như tham gia góp hội với các hội viên không có liên quan gì đến ông, việc tính tiền ghi sổ sách đều do bà Sa R giao dịch với các hội viên sau đó thì bà Sa R

kêu ông đi gom hội thì ông đi gom, nay ông không đồng ý cùng với bà Sa R có trách nhiệm hoàn trả số tiền nợ hội mà những người đi kiện ông và bà Sa R

*Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Áp dụng Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hội, biểu, phường

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị D. Buộc bà Sơn Thị Sa R cùng ông Sơn V có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống bà Thạch Thị D cụ thể:

1. Số tiền hội sống là 34.850.000 đồng của dây hội loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 15 hội viên khai lần đầu tiên ngày 06/11/2019.

2. Dây số 10 số tiền 13.430.000 đồng; Dây 11 số tiền 13.420.000 đồng của dây hội loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 15 hội viên khai lần đầu tiên ngày 26/01/2020

3. Dây hội số 01 số tiền 19.900.000 đồng; dây hội số 13 số tiền 23.550.000 đồng của dây hội loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 16 hội viên khai lần đầu tiên ngày 10/10/2019

Đối với yêu cầu của bà Sa R yêu cầu Tòa án căn trừ vào số tiền hội mà bà đã trả cho bà D bằng 54.220.000 đồng. Quá trình tố tụng bà D cho rằng số tiền này là số tiền này là số tiền mà bà Sa R trả cho bà ở phần dây hội do bà D làm đầu thảo, bà D có cung cấp cho Tòa án toàn bộ dây hội mà bà Sa R tham gia với bà, Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt các dây hội mà bà D cung cấp cũng như thông báo cho bà Sa R có yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền này, tuy nhiên bà Sa R cũng không có khiếu nại gì đối với chứng cứ mà bà D cung cấp và cũng không có làm đơn khởi kiện theo thông báo của Tòa án vì vậy không xem xét đối với yêu cầu

này của bà Sa R.

**Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:**

*- Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:*

1. Danh sách hội loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 15 hội viên khai lần đầu tiên ngày 06/11/2019 do bà Sa R làm đầu thảo (bản pho to)

2. Danh sách hội loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 15 hội viên khai lần đầu tiên ngày 26/01/2020 đây hội số 10 và số 11 do bà Sa R làm đầu thảo (bản pho to)

3. Danh sách hội loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 16 hội viên khai lần đầu tiên ngày 10/10/2019 đây hội số 01 và số 13 do bà Sa R làm đầu thảo (bản pho to)

4. Danh sách hội loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần, khai ngày 15/10/2019 do bà Thạch Thị D làm đầu thảo (bản pho to có đối chiếu)

5. Danh sách hội loại hội 1.000.000 đồng nửa tháng khai một lần khai ngày 15/10/2019 do bà Thạch Thị D làm đầu thảo (bản pho to có đối chiếu)

6. Danh sách hội loại hội 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần khai ngày 15/10/2019 do bà Thạch Thị D làm đầu thảo (bản pho to có đối chiếu)

7. Danh sách hội loại hội 2.000.000 đồng nửa tháng khai một lần khai 30/01/2020 do bà Thạch Thị D làm đầu thảo (bản pho to có đối chiếu)

8. Danh sách hội loại hội 3.000.000 đồng nửa tháng khai một lần khai ngày 30/01/2020 do bà Thạch Thị D làm đầu thảo (bản pho to có đối chiếu)

*- Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không có.*

**Những tình tiết các bên thống nhất:**

Bà Sơn Thị Sa R thừa nhận có tham gia chơi hội do bà Thạch Thị D làm đầu thảo và thừa nhận bà Thạch Thị D có tham gia chơi hội do bà làm đầu thảo và có đóng hội sống cho bà cụ thể:

Dây hội ngày 06/11/2029 đóng được 34.850.000 đồng;

Dây hội ngày 26/01/2019 đây số 10 đóng được 13.430.000 đồng; đây hội số 11 đóng được 13.420.000 đồng.

Dây hội ngày 10/10/2019 đây hội số 01 đóng được 19.900.000 đồng; đây hội số 13 đóng được 23.550.000 đồng.

**Những tình tiết các bên không thống nhất:**

Bà Thạch Thị D yêu cầu ông Sơn V cùng có nghĩa vụ trả tiền nợ hội.

Bà Sơn Thị Sa R đề nghị cản trừ vào số tiền 54.220.000 đồng mà bà đã trả cho bà D trong đây hội sống mà bà còn nợ bà Thạch Thị D.

Bà Thạch Thị D không đồng ý cản trừ vào số tiền hội sống mà bà Sa R còn nợ bà

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Sơn V và bà Sơn Thị Sa R vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Sơn V và bà Sơn Thị Sa R.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bà Thạch Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống mà bà đã đóng cụ thể: Loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 15 hội viên khai lần đầu tiên ngày 06/11/2019 với số tiền là 34.850.000 đồng; Loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 15 hội viên khai lần đầu tiên ngày 26/01/2020 đây số 10 là 13.430.000 đồng, đây 11 là 13.420.000 đồng; Loại 5.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 16 hội viên khai lần đầu tiên ngày 10/10/2019 đây hội số 01 số tiền 19.900.000 đồng, đây hội số 13 số tiền là 23.550.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi. Bà Sơn Thị Sa R thừa nhận bà D có tham gia chơi hội do bà làm đầu thảo và có đóng cho bà số tiền hội sống như trên, bà cũng đồng ý trả cho bà D số tiền này nhưng bà D phải căn trừ vào số tiền 54.220.000 đồng mà bà đã trả cho bà D.

Bà D thừa nhận có nhận của bà Sa R là 54.250.000 đồng, nhưng đây là số tiền mà bà Sa R tham gia chơi hội do bà làm đầu thảo, bà Sa R cũng thừa nhận có tham gia chơi hội do bà D làm đầu thảo nhưng không nhớ tổng cộng bao nhiêu đây, bao nhiêu phần và hiện nay đã bỏ thăm hốt bao nhiêu phần và chưa bỏ thăm bao nhiêu phần. Quá trình tố tụng bà D có cung cấp cho Tòa án danh sách hội do bà D làm đầu thảo, qua đối chiếu các dây hội thì thể hiện bà Sa R có tham gia tổng cộng là 62 dây hội các loại và 72 phần hội (trong đó có 63 phần hội đã bỏ thăm hốt hội, còn sống 09 phần) Tòa án có tiến hành cung cấp cho bà Sa R các danh sách hội do bà D làm đầu thảo để bà Sa R đối chiếu, đồng thời có tổng đạt văn bản số 02/TB-TA ngày 18/6/2021 về việc yêu cầu bà khởi kiện bà Thạch Thị D đối với số tiền 54.220.000 đồng, tuy nhiên bà Sa R cũng không có khiếu nại gì đối với danh sách hội mà bà D cung cấp cho Tòa án và cũng không có làm đơn khởi kiện đối với số tiền 54.220.000 đồng, vì vậy Tòa án không xem xét gì đối với số tiền 54.220.000 đồng mà bà yêu cầu căn trừ vào số tiền mà bà còn nợ bà D.

[3]. Đối với ông Sơn V, mặc dù ông V không thỏa thuận giao dịch chơi hội, tuy nhiên thời điểm bà Sa R làm đầu thảo hội các hội viên đến nhà ông để khai hội ông đều biết, giữa ông với bà Sa R còn tồn tại mối quan hệ chồng và hiện đang còn sống chung với nhau, giao dịch chơi hội giữa bà Sa R với bà D là giao dịch trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng ông và bà Sa R, vì vậy buộc ông Sơn V phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Sơn Thị Sa R trả số tiền hội cho bà D là có cơ sở.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị D, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần buộc bà Sơn Thị Sa R cùng ông Sơn V phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống cho bà Thạch Thị D là có cơ sở.

Về án phí: Bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị D. Buộc bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Thạch Thị D tổng số tiền của 05 dây hội là 105.150.000 đồng (trong đó 34.850.000 đồng là số tiền của dây hội loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 15 hội viên khai lần đầu tiên ngày 06/11/2019; số tiền 13.430.000 đồng là dây hội số 10, số tiền 13.420.000 đồng là dây hội số 11 của dây hội loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 15 hội viên khai lần đầu tiên ngày 26/01/2020; số tiền 19.900.000 đồng là dây hội số 01, số tiền 23.550.000 đồng là dây hội số 13 loại hội 5.000.000 đồng, nửa tháng khai một lần có 16 hội viên khai lần đầu tiên ngày 10/10/2019).

2. Kể từ ngày bà Thạch Thị D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự bà Sơn Thị Sa R và ông Sơn V phải chịu 5.257.750 đồng. Bà Thạch Thị D không phải chịu án phí hoàn trả cho bà Thạch Thị D số tiền án phí 588.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0000863; số tiền 395.500 đồng theo biên lai thu tiền 0000864; số tiền 335.500 đồng theo biên lai thu tiền 0000861; số tiền 912.000 đồng theo biên lai thu tiền 0000863; số tiền 497.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0000865 cùng ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thạch Thị Thu Hiền**



